

Thời gian làm bài: 45' (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

MÃ ĐỀ 101

Họ và tên: Lớp:

I/ TRẮC NGHIỆM (8 ĐIỂM)

Câu 1 : Trong các đối tượng địa lí dưới đây đối tượng nào được thể hiện bằng phương pháp kí hiệu trên bản đồ ?

- A. Đường giao thông. **B. Mỏ khoáng sản.**
C. Sự phân bố dân cư. D. Lượng khách du lịch tới.

Câu 2: Trên bản đồ tự nhiên các đối tượng địa lí nào dưới đây được thể hiện bằng phương pháp điều chuyển động?

- A. Đường biên giới. B. Các dòng sông, các dãy núi.
C. Hướng gió đông biển. D. Đường bờ biển

Câu 3: Trái Đất tự quay quanh trục theo chiều?

- A. Từ đông sang tây **B. Từ tây sang đông, Ngược chiều kim đồng hồ**
C. Từ Bắc lên Nam D. Cùng chiều kim đồng hồ

Câu 4: Theo dương lịch ngày đông chí ở bán cầu Bắc là?

- A. 21 – 3. B. 22 – 6 C. 23 – 9 **D. 22 – 12**

Câu 5: Ở nơi mặt trời lên thiên đỉnh, vào đúng giữa trưa, tia sáng mặt trời sẽ tạo với bề mặt Trái Đất một góc là

- A. 90°** B. 66°33' C. 23°27' D. 180°

Câu 6: Khi quay trên quỹ đạo vận tốc của Trái Đất

- A. luôn bằng nhau và bằng 29,8 km/s
B. không đều nhau
C. lúc ở gần Mặt Trời vận tốc lớn, lúc ở xa Mặt Trời vận tốc bé
D. Lúc ở gần Mặt Trời vận tốc bé, lúc ở xa Mặt Trời vận tốc lớn

Câu 7: Nguyên nhân sinh ra các mùa trên Trái Đất là?

A. Trái đất vừa tự quay quanh mình vừa chuyển động quanh mặt trời trục trái đất nghiêng.

B. Trái đất tự quay quanh mình theo hướng từ tây sang đông trục trái đất nghiêng.

C. Trái đất chuyển động quanh mặt trời trục trái đất nghiêng và không đổi phương trong quá trình chuyển động.

D. Trái đất chuyển động quanh mặt trời theo hướng ngược chiều kim đồng hồ trục trái đất nghiêng.

Câu 8: Mùa nào trong năm có ngày dài hơn đêm. Song, ngày càng dài ra, đêm càng ngắn lại ?

A. Mùa hạ. B. Mùa đông. **C. Mùa xuân.** D. Mùa thu.

Câu 9: Trong năm, bán cầu Bắc ngả nhiều nhất về phía mặt trời vào thời gian

A. 21 – 3. **B. 22 – 6.** C. 23 – 9. D. 22 – 12.

Câu 10: Giờ ở Hà Nội (105°Đ) chênh với giờ ở Tokyo (145°Đ):

A. + 2h **B. - 2h** C. + 3h D. - 3h

Câu 11: Để biết được cấu trúc của Trái Đất người ta dựa chủ yếu vào ?

A. Nguồn gốc hình thành Trái Đất
B. Những mũi khoan sâu trong lòng đất
C. Nghiên cứu đáy biển sâu

D. Nghiên cứu sự thay đổi của sóng địa chấn lan truyền trong lòng Trái Đất

Câu 12: Hiện tượng đứt gãy thường tạo ra

A. các hẻm vực, thung lũng. B. các dãy núi cao.
C. các vực rất sâu. D. cả A,B,C đều đúng.

Câu 13. Các hình thức nào sau đây **không** phải là bóc mòn?

A. Xâm thực, mài mòn. B. Mài mòn, thổi mòn.
C. Thổi mòn, xâm thực **D. Xâm thực, vận chuyển.**

Câu 14. Tác động của ngoại lực, một chu trình hoàn chỉnh nhìn chung diễn ra tuần tự theo các quá trình như sau

A. phong hóa – vận chuyển – bóc mòn – bồi tụ.
B. phong hóa – bồi tụ - bóc mòn – vận chuyển.
C. phong hóa – bóc mòn – vận chuyển – bồi tụ.
D. phong hóa – bóc mòn – bồi tụ - vận chuyển.

Câu 15. Tác nhân của quá trình bóc mòn **không** phải là?

A. Gió thổi. B. Nước chảy.
C. băng hà. **D. Rừng cây.**

Câu 16. Phát biểu nào sau đây **không đúng** với lớp vỏ Trái Đất?

A. Vỏ cứng, mỏng, độ dày ở đại dương khoảng 5km.
B. Dày không đều, cấu tạo bởi các tầng đá khác nhau.
C. Trên cùng là đá ba dan, dưới cùng là đá trầm tích.
D. Giới hạn vỏ Trái Đất không trùng với thạch quyển.

Câu 17: Hệ quả của hiện tượng uốn nếp là?

A. Sinh ra các hiện tượng biển tiến, biển thoái.
B. Hình thành núi lửa động đất.
C. Tạo ra các hẻm vực, thung lũng.

D. Làm xuất hiện các miền núi uốn nếp

Câu 18: Các loại gió nào dưới đây mang mưa nhiều cho vùng chúng thổi đến?

A. Gió Tây ôn đới và gió fơn.
B. Gió fơn và gió Mậu Dịch.
C. Gió Mậu Dịch và gió Tây ôn đới.

D. Gió Tây ôn đới và gió mùa

Câu 19: Khí khí có đặc điểm "rất lạnh" là?

A. Khí khí cực.

B. Khí khí ôn đới.

C. Khí khí chí tuyến.

D. Khí khí xích đạo

Câu 20: Nguồn nhiệt chủ yếu cung cấp cho không khí ở tầng đối lưu là?

A. Do khí quyển hấp thụ trực tiếp từ bức xạ mặt trời.

B. Nhiệt của bề mặt trái đất được mặt trời đốt nóng.

C. Do các phản ứng hóa học từ trong lòng đất.

D. Do hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người.

Câu 21. Đặc điểm của gió tây ôn đới là?

A. Thổi vào mùa hạ, gió nóng và gió ẩm.

B. Thổi vào mùa đông, gió lạnh và ẩm.

C. Thổi quanh năm, độ ẩm rất cao, thường mang theo mưa.

D. Thổi quanh năm, gió lạnh và độ ẩm thấp.

Câu 22: Độ cao địa hình ảnh hưởng đến lượng mưa thể hiện qua đặc điểm:

A. càng lên cao lượng mưa càng tăng.

B. trong một giới hạn độ cao nhất định, lượng mưa tăng theo độ cao địa hình.

C. càng lên cao lượng mưa càng giảm.

D. trên đỉnh núi thường mưa nhiều hơn so với sườn núi và chân núi

Câu 23: Một trong những yếu tố quan trọng khiến khí hậu nước ta không khô hạn như các nước cùng vĩ độ ở Tây Á, Tây Phi là:

A. gió mùa

B. gió Mậu dịch

C. gió đất, gió biển

D. gió Tây ôn đới

Câu 24: Trên những sườn núi cao đón gió, càng lên cao lượng mưa trong năm càng lớn, những đỉnh núi cao lượng mưa trong năm lại ít, lí do đỉnh núi cao ít mưa là?

A. Ở đỉnh núi nhiệt độ rất thấp nên nước đóng băng, không có mưa.

B. Ở đỉnh núi không khí loãng, lượng hơi nước ít nên ít mưa.

C. Ở đỉnh nhiệt độ thấp nên có khí áp cao, hơi nước không bốc lên được, ít mưa.

D. Gió gây mưa nhiều ở sườn núi, lên tới đỉnh độ ẩm giảm nên ít mưa.

II/ PHẦN TỰ LUẬN (2 ĐIỂM)

Câu 1: Anh (chị) hãy trình bày nội lực là gì? Nguyên nhân sinh ra nội lực

Câu 2: Anh (chị) hãy trình bày nguyên nhân thay đổi khí áp

SỞ GD & ĐT LAI CHÂU
TRƯỜNG THPT MUỖNG TÈ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ I
MÔN: ĐỊA LÝ LỚP 10
NĂM HỌC 2018 - 2019

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

MÃ ĐỀ 102

Thời gian làm bài: 45' (không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: Lớp:

B. Vỏ Trái Đất, lớp Man ti, nhân Trái Đất.

C. Vỏ lục địa, lớp Man ti, nhân Trái Đất.

D. Vỏ đại dương, Man ti trên, nhân TĐ.

Câu 12: Trong các đứt gãy bộ phận trôi lên được gọi là?

A. Địa tầng.

B. Địa hào.

C. Địa lũy.

D. Địa mảng.

Câu 13. Địa hình nào sau đây **không** phải do gió tạo nên?

A. Hồ trứng thối mòn.

B. Bề mặt đá rỗ tổ ong.

C. Ngọn đá sót hình nấm.

D. Cao nguyên băng hà.

Câu 14. Nội lực và ngoại lực là hai lực

A. cùng chiều nhau, có vai trò như nhau trong việc tạo ra các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất.

B. ngược chiều nhau, ít có vai trò trong việc hình thành các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất.

C. cùng chiều nhau, làm cho địa hình Trái Đất ngày càng cao hơn.

D. đối nghịch nhau, có tác động đồng thời và tạo ra các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất

Câu 15. Bồi tụ là quá trình?

A. Chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó.

B. Di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

C. Tích tụ (tích lũy) các vật liệu đã bị phá hủy.

D. Phá hủy và làm biến đổi tính chất vật liệu.

Câu 16. Tầng vào sau đây của Trái Đất chứa các loại kim loại nặng?

A. Tầng Granit C. Tầng trầm tích B. Tầng bazan **D. Nhân Nife**

Câu 17: Thung lũng Sông Hồng của nước ta được hình thành do kết quả của hiện tượng?

A. Đứt gãy.

B. Biển tiến.

C. Uốn nếp.

D. Di chuyển địa mảng.

Câu 18: Những khu vực nằm ven dòng biển nóng có mưa nhiều tiêu biểu như:

A. Tây Âu, Đông Braxin

B. Tây Nam Phi, Tây Nam Nam Mỹ

C. Tây Âu, Đông Nam Á

D. Đông Á, Đông Phi

Câu 19: Khối khí có đặc điểm "nóng ẩm" là khối khí nào?

A. Khối khí cực.

B. Khối khí ôn đới.

C. Khối khí chí tuyến.

D. Khối khí xích đạo.

Câu 20: Đại dương có biên độ nhiệt độ nhỏ hơn lục địa vì

A. đại dương là nơi chứa nước nên mát mẻ hơn lục địa.

B. bề mặt các lục địa ngổi lên nhận được nhiều nhiệt hơn đại dương.

C. đất hấp thụ nhiệt nhanh hơn nhưng tỏa nhiệt cũng nhanh hơn nước.

D. độ cao trung bình của các lục địa lớn hơn độ cao trung bình của các đại dương.

Câu 21. Gió Mậu Dịch có hướng?

A. Tây bắc ở bán cầu Bắc, tây nam ở bán cầu Nam.

B. Đông bắc ở bán cầu Bắc, đông nam ở bán cầu Nam.

C. Tây nam ở bán cầu Bắc, đông Bắc ở bán cầu Nam.

D. Đông nam ở bán cầu Bắc, đông bắc ở bán cầu Nam.

Câu 22: Miền có frông đi qua thường mưa nhiều do?

A. Có sự tranh chấp giữa khối khí nóng và lạnh, dẫn đến nhiễu loạn.

B. Frông tiếp xúc với bề mặt trái đất, dẫn đến nhiễu loạn khí gây ra mưa.

C. Dọc các frông là nơi chứa nhiều hơi nước nên gây mưa.

D. Dọc các frông có gió to, đẩy không khí lên cao, gây mưa.

Câu 23: Phần lớn những khu vực có lượng mưa lớn ở nước ta như Móng Cái, Huế, Bắc Quang (Hà Giang)... đều nằm ở khu vực:

A. khuất gió.

B. đón gió.

C. thường xuyên chịu ảnh hưởng của áp thấp.

D. chịu tác động của gió mùa.

Câu 24. Khi gió khô xuống núi, núi ở độ cao 2000m, nhiệt độ của không khí trong gió sẽ là 19°C thì khi xuống đến độ cao 200m, nhiệt độ của không khí trong gió sẽ là?

A. 30°C.

B. 32°C.

C. 35°C.

D. 37°C.

II/ PHẦN TỰ LUẬN (2 ĐIỂM)

Câu 1: Anh (chị) hãy trình bày nội lực là gì? Nguyên nhân sinh ra nội lực?

Câu 2: Anh (chị) hãy trình bày nguyên nhân thay đổi khí áp

SỞ GD & ĐT LAI CHÂU
TRƯỜNG THPT MƯỜNG TÈ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ I
MÔN: ĐỊA LÝ LỚP 10
NĂM HỌC 2018 - 2019

Thời gian làm bài: 45' (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đề thi có 04 trang)

MÃ ĐỀ 103

Họ và tên: Lớp:

I/ TRẮC NGHIỆM (8 ĐIỂM)

Câu 1: Phương pháp chấm điểm được dùng để thể hiện các đối tượng địa lý và đặc điểm

A. phân bố thành vùng

B. phân bố theo luồng di truyền

C. phân bố theo những địa điểm cụ thể

D. phân bố phân tán lẻ tẻ

Câu 2: Trong phương pháp bản đồ biểu đồ để thể hiện giá trị tổng cộng của một đối tượng địa lý trên các đơn vị lãnh thổ người ta dùng cách

A. đặt các kí hiệu vào phạm vi của các đơn vị lãnh thổ đó.

B. đặt các biểu đồ vào phạm vi của các đơn vị lãnh thổ đó.

C. đặt các điểm chấm và phạm vi của các đơn vị lãnh thổ đó.

D. khoanh vùng các đơn vị lãnh thổ đó.

Câu 3: Dải ngân hà là?

A. Thiên hà chứa mặt trời và các hành tinh của nó(trong đó có trái đất)

B. Một tập hợp của thiên hà trong vũ trụ.

C. Tên gọi khác của hệ mặt trời.

D. Dải sáng trong vũ trụ bao gồm nhiều ngôi sao tập hợp lại.

Câu 4: Theo dương lịch ngày hạ chí ở bán cầu Bắc là?

A. 21 – 3.

B. 22 – 6

C. 23 – 9

D. 22 – 12

Câu 5: Tính từ Mặt Trời ra, Trái Đất nằm ở vị trí

A. thứ nhất

B. thứ ba

C. cuối cùng

D. ở giữa

Câu 6: Trong hệ Mặt Trời các hành tinh

A. Chiếm tuyệt đại đa số khối lượng của cả hệ

B. Chiếm gần 1/2 khối lượng chung của cả hệ

C. Chiếm một phần rất nhỏ khối lượng chung của cả hệ

D. Chiếm khối lượng không đáng kể so với khối lượng chung của cả hệ

Câu 7. Nguyên nhân sinh ra hiện tượng ngày và đêm dài ngắn theo mùa là?

A. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời với vận tốc không đổi

B. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời với chu kì một năm

C. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời với trục nghiêng không đổi

D. Trái Đất hình cầu

Câu 8: Mùa nào trong năm có ngày ngắn hơn đêm. Song, ngày càng ngắn dần, đêm càng dài dần ?

A. Mùa hạ.

B. Mùa đông.

C. Mùa xuân.

D. Mùa thu.

Câu 9: Trong năm, bán cầu Bắc ngả về phía mặt trời vào thời gian nào?

A. Từ 21 – 3 đến 23 – 9.

B. Từ 23 – 9 đến 21 – 3.

C. Từ 22 – 6 đến 22 – 12.

D. Từ 22 – 12 đến 22 – 6.

Câu 10: Yếu tố nào sau đây đã tạo điều kiện thuận lợi để sự sống có thể tồn tại và phát triển trên Trái Đất?

A. Trái Đất hình khối cầu

B. Trục Trái Đất nghiêng khi di chuyển trên quỹ đạo

C. Trái Đất tự quay với vận tốc tương đối nhanh

D. Trái Đất quay trên quỹ đạo với vận tốc không đều

Câu 11: Theo thứ tự từ trên xuống, các tầng đá ở lớp vỏ Trái đất lần lượt là

A. tầng đá trầm tích, tầng granit, tầng badan .

B. tầng đá trầm tích, tầng badan, tầng granit .

C. tầng granit, Tầng đá trầm tích, tầng badan.

D. tầng badan, tầng đá trầm tích, tầng granit

Câu 12: Trong các đứt gãy bộ phận sụt xuống được gọi là?

A. Địa tầng.

B. Địa hào.

C. Địa lũy.

D. Địa mảng.

Câu 13. Địa hình nào sau đây không phải do băng hà tạo nên?

A. Vịnh hẹp băng hà.

B. Các đá trán cừ.

C. Cao nguyên băng.

D. Hàm ếch sóng vỗ.

Câu 14: Vận động của vỏ Trái Đất theo phương thẳng đứng còn gọi là vận động?

A. Nâng lên hạ xuống.

B. Uốn nếp.

C. Giãn tách.

D. Câu A, B đúng.

Câu 15: Vận chuyển là quá trình?

A. Chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó.

B. Di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

C. Tích tụ (tích lũy) các vật liệu đã bị phá hủy.

D. Phá hủy và làm biến đổi tính chất vật liệu.

Câu 16: Phát biểu nào sau đây **không đúng** với nhân ngoài Trái Đất?

A. Nhiệt độ rất cao.

B. Áp suất rất lớn.

C. Vật chất rắn.

D. Nhiều Fe, Ni.

Câu 17: Vận động nâng lên hạ xuống của lớp vỏ trái đất hiện nay vẫn tiếp tục diễn ra ở?

A. Bắc Thụy Điển

B. Bắc Phần Lan

C. Hà Lan

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 18: Các hoang mạc hình thành chủ yếu do nguyên nhân nằm gần dòng biển lạnh là:

A. Atacama, Namíp

B. Gôbi, Namíp

C. Atacama, Sahara

D. Namíp, Taclamacan

Câu 19: Khối khí có đặc điểm "lạnh" là

A. khối khí cực.

B. khối khí ôn đới.

C. khối khí chí tuyến.

D. khối khí xích đạo

Câu 20: Càng lên cao nhiệt độ càng giảm vì?

A. Càng lên cao không khí càng loãng bức xạ mặt đất càng mạnh.

B. Càng lên cao không khí càng loãng bức xạ Mặt trời càng giảm.

C. Càng lên cao lượng mưa càng lớn làm giảm nhiệt.

D. Càng lên cao gió thổi càng mạnh lên càng lạnh.

Câu 21: Gió Mậu Dịch có đặc điểm là?

A. Chủ yếu thổi vào mùa hạ, nóng ẩm, tốc độ gió và hướng gió thay đổi theo mùa.

B. Chủ yếu thổi vào mùa đông, lạnh, khô, tốc độ gió và hướng gió thay đổi theo mùa.

C. Thổi quanh năm, tốc độ và hướng gió gần như cố định, tính chất chung là ẩm ướt.

D. Thổi quanh năm, tốc độ và hướng gió gần như cố định, tính chất chung là khô.

Câu 22: Dưới các áp cao cận chí tuyến thường có các hoang mạc lớn vì?

A. Nơi đây nhận được bức xạ mặt trời lớn quanh năm, rất nóng và khô hạn

B. Không khí ở đó bị nén xuống, cây cối không thể mọc được.

C. Không khí bị nén xuống, hơi ẩm không bật lên được nên không có mưa.

D. Các áp cao cận chí tuyến thường nằm sâu trong lục địa nên ít mưa.

Câu 23: Hiện tượng mưa ngẫu ở nước ta có liên quan đến sự xuất hiện của:

A. frông cực.

B. frông nóng.

C. frông lạnh.

D. dải hội tụ nhiệt đới.

Câu 24. Gió ẩm gặp núi, vượt lên cao, nếu ở độ cao 200m, nhiệt độ của không khí trong gió là 30°C thì lên tới độ cao 2000m, nhiệt độ của không khí trong gió sẽ là?

A. $19,5^{\circ}\text{C}$.

B. $19,2^{\circ}\text{C}$.

C. $19,7^{\circ}\text{C}$.

D. $19,4^{\circ}\text{C}$.

II/ PHẦN TỰ LUẬN (2 ĐIỂM)

Câu 1: Anh (chị) hãy trình bày nội lực là gì? Nguyên nhân sinh ra nội lực?

Câu 2: Anh (chị) hãy trình bày nguyên nhân thay đổi khí áp

SỞ GD & ĐT LAI CHÂU
TRƯỜNG THPT MUỜNG TÈ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ I
MÔN: ĐỊA LÝ LỚP 10
NĂM HỌC 2018 - 2019

Thời gian làm bài: 45' (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

MÃ ĐỀ 104

Họ và tên:Lớp:

I/ TRẮC NGHIỆM (8 ĐIỂM)

Câu 1: Trên bản đồ kinh tế xã hội các đối tượng địa lí nào dưới đây được thể hiện bằng phương pháp điều chuyển động ?

A. Đường giao thông đường sắt đường ô tô đường hàng không.

B. Các luồng di dân.

C. Đường ranh giới giữa các vùng các địa phương.

D. Hướng di chuyển của bão và gió.

Câu 2: Theo quy ước ký hiệu dùng để thể hiện đối tượng địa lí sẽ được đặt ở vị trí như thế nào trên bản đồ?

A. Đặt vào đúng vị trí của đối tượng địa lí.

B. Đặt phía dưới vị trí của đối tượng địa lí.

C. Đặt bên trái vị trí của đối tượng địa lí.

D. Đặt bên phải vị trí của đối tượng địa lí.

Câu 3: Hệ mặt trời bao gồm

A. các dải ngân hà, hành tinh, vệ tinh và các đám bụi khí.

B. mặt trời, các thiên thể chuyển động xung quanh mặt trời, các đám bụi khí.

C. rất nhiều thiên thể(Các ngôi sao, hành tinh, vệ tinh...)cùng với bụi khí và bức xạ điện từ.

D. các Thiên Hà, Dải Ngân Hà, hành tinh, vệ tinh, đám bụi khí.

Câu 4: Theo dương lịch ngày xuân phân ở bán cầu Bắc là

A. 21 – 3.

B. 22 – 6

C. 23 – 9

D. 22 – 12

Câu 5: Hệ mặt trời có các đặc điểm nào dưới đây?

A. Mặt trời chuyển động xung quanh các thiên thể khác trong hệ và chiếu sáng cho chúng.

B. Trái đất chuyển động xung quanh mặt trời và các thiên thể khác trong hệ.

C. Mặt trời ở trung tâm, trái đất và các hành tinh khác chuyển động xung quanh.

D. Trái đất ở trung tâm, mặt trời và các thiên thể khác chuyển động xung quanh.

Câu 6: Hai hành tinh trong hệ Mặt Trời có hướng tự quay quanh trục cùng chiều với chiều kim đồng hồ là?

A. Kim Tinh và Thiên Vương Tinh

B. Thổ Tinh và Trái Đất

C. Trái Đất và Kim Tinh

D. Thiên Vương Tinh và Diêm Vương Tinh

Câu 7: Yếu tố nào sau đây đã tạo điều kiện thuận lợi để sự sống có thể tồn tại và phát triển trên Trái Đất?

A. Trái Đất hình khối cầu

B. Trục Trái Đất nghiêng khi di chuyển trên quỹ đạo

C. Trái Đất tự quay với vận tốc tương đối nhanh

D. Trái Đất quay trên quỹ đạo với vận tốc không đều

Câu 8: Mùa nào trong năm có ngày ngắn hơn đêm. Song, ngày càng dài ra, đêm càng ngắn lại ?

A. Mùa hạ.

B. Mùa đông.

C. Mùa xuân.

D. Mùa thu

Câu 9: Trong năm, bán cầu Nam ngả nhiều nhất về phía mặt trời vào ngày

A. 21 – 3.

B. 22 – 6.

C. 23 – 9.

D. 22 – 12.

Câu 10: Hiện tượng sao sa diễn ra bởi

A. các sao chổi

B. các thiên thạch

C. các tiểu hành tinh

D. các đám mây bụi khí

Câu 11: Đặc điểm nào sau đây **không thuộc** tầng đá trầm tích?

A. Do các vật liệu vụn, nhỏ bị nén chặt tạo thành.

B. Phân bố thành một lớp liên tục.

C. Có nơi mỏng, nơi dày.

D. Là tầng nằm trên cùng trong lớp vỏ trái đất.

Câu 12: Nội lực là lực phát sinh từ?

A. Vũ trụ.

B. Bên trong Trái Đất.

C. Lớp vỏ Trái Đất.

D. Bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất.

Câu 13. Địa hình nào sau đây **không** do sóng biển tạo nên?

A. Hàm ếch sóng vỗ.

B. Bậc thềm sóng vỗ.

C. Vách biển.

D. Rãnh nông.

Câu 14. Vỏ lục địa được cấu tạo chủ yếu bằng

A. đá badan

B. đá granit

C. đá badan và granit

D. đá trầm tích

Câu 15. Bóc mòn là quá trình

A. chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó.

B. di chuyển các vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

C. tích tụ (tích lũy) các vật liệu đã bị phá hủy.

D. phá hủy và làm biến đổi tính chất vật liệu.

Câu 16. Đặc điểm của lớp Man ti dưới là

A. không lỏng mà ở trạng thái quánh dẻo.

B. hợp với lớp vỏ TĐ thành lớp vỏ cứng.

C. cùng với vỏ TĐ thành thạch quyển.

D. có vị trí độ sâu từ 700 đến 2900km.

Câu 17. Hệ quả của việc vận động theo phương thẳng đứng là?

A. Làm cho các lớp đất đá bị uốn thành nếp nhưng không phá vỡ tính liên tục của chúng.

B. Làm cho các lớp đất đá bị gãy đứt ra rồi dịch chuyển ngược hướng nhau.

C. Làm cho bộ phận này của lục địa được nâng lên khi bộ phận khác bị hạ xuống.

D. Làm cho đất đá di chuyển từ chỗ cao xuống chỗ thấp.

Câu 18: Trên bề mặt Trái đất, theo chiều vĩ tuyến, nơi có lượng mưa nhiều nhất là?

A. Vùng xích đạo.

C. Vùng ôn đới.

B. Vùng chí tuyến.

D. Vùng cực.

Câu 19: Khối khí có đặc điểm rất nóng là?

A. Khối khí cực.

C. Khối khí chí tuyến.

B. Khối khí ôn đới

D. Khối khí xích đạo.

Câu 20: Vào mùa hạ dải hội tụ nhiệt đới gây mưa cho nhiều vùng ở nước ta giải hội tụ nhiệt đới được hình thành do sự tiếp xúc của 2 khối khí là

A. ôn đới hải dương và chí tuyến hải dương.

B. chí tuyến hải dương và chí tuyến lục địa.

C. chí tuyến hải dương và xích đạo hải dương.

D. xích đạo hải dương bán cầu Bắc và xích đạo hải dương bán cầu Nam

Câu 21. Nguyên nhân chủ yếu hình thành gió mùa là?

A. Sự chênh lệch khí áp giữa xích đạo và vùng cận chí tuyến.

B. Sự chênh lệch khí áp giữa vùng các chí tuyến và vùng ôn đới.

C. Sự chênh lệch khí áp giữa bán cầu bắc và bán cầu Nam theo mùa.

D. Sự chênh lệch khí áp giữa lục địa và đại dương theo mùa.

Câu 22: Khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa thường có lượng mưa lớn vì:

A. gió mùa mùa Đông thường đem mưa đến.

B. gió mùa mùa hạ thổi từ biển vào thường xuyên đem mưa đến.

C. cả gió mùa mùa hạ và gió mùa mùa Đông đều đem mưa lớn đến.

D. thường xuyên chịu ảnh hưởng của áp thấp.

Câu 23: Khu vực chịu ảnh hưởng của gió Mậu dịch thường mưa ít vì:

A. gió Mậu dịch chủ yếu là gió khô

B. gió Mậu dịch không thổi qua đại dương

C. gió Mậu dịch thổi yếu

D. gió thổi từ áp thấp Xích đạo về 2 chí tuyến.

Câu 24: Nhiệt độ trung bình năm ở vĩ độ 20° lớn hơn ở xích đạo là do?

A. Góc chiếu của tia bức xạ mặt trời ở vĩ độ 20° lớn hơn ở xích đạo.

B. Không khí ở vĩ độ 20° trong hơn không khí ở xích đạo.

C. Bề mặt trái đất ở vĩ độ 20° tro trụi và ít đại lượng hơn bề mặt trái đất ở xích đạo.

D. Tầng khí quyển ở vĩ độ 20° mỏng hơn tầng khí quyển ở xích đạo

II/ PHẦN TỰ LUẬN (2 ĐIỂM)

Câu 1: Anh (chị) hãy trình bày nội lực là gì? Nguyên nhân sinh ra nội lực?

Câu 2: Anh (chị) hãy trình bày nguyên nhân thay đổi khí áp